



# NHỮNG ĐẶC TRƯNG VỀ TRƯỜNG THÔNG QUA QUÁ TRÌNH CHUYỂN TÁC TRONG TIÊU ĐỀ BÁO (KHẢO SÁT TRÊN BÁO QUẢNG NAM)

Trương Thị Nhân<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thanh Tuấn<sup>1,2</sup>

<sup>1</sup> Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

<sup>2</sup> Trường THCS Đặng Thai Mai, 32 Nguyễn Như Đổ, Cẩm Lệ, Đà Nẵng, Việt Nam

**Tóm tắt.** Tiêu đề là một trong những thành tố quan trọng cấu tạo nên một tác phẩm báo chí. Nó cũng chính là nhân tố quyết định đến số phận bài báo rằng độc giả có thể tiếp tục đi sâu vào nội dung hay không. Vì vậy, đặt tên bài báo là cả một nghệ thuật. Việc đặt một tiêu đề hiệu quả sẽ dễ dàng thu hút sự chú ý của độc giả hơn. Để làm rõ vấn đề này, chúng tôi tiến hành nghiên cứu tiêu đề báo (trên cứ liệu là *Báo Quảng Nam*) với những đặc trưng về TRƯỜNG thông qua quá trình chuyển tác, đó là: Quá trình vật chất, Quá trình hành vi/ứng xử, Quá trình tinh thần, Quá trình phát ngôn, Quá trình quan hệ và Quá trình hiện hữu từ đường hướng phân tích diễn ngôn, dựa trên cơ sở lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday về phương diện ngữ vực.

**Từ khóa:** phân tích diễn ngôn, trường, tiêu đề báo

## 1. Một số vấn đề lý luận chung

1.1. Khái niệm “ngữ vực” bắt nguồn từ khái niệm “ngữ cảnh tình huống” của Malinowski [8] và quan điểm về bản chất ngôn ngữ trong đời sống xã hội của Firth [6]. Mãi đến năm 1989, những quan niệm đầy đủ nhất về ngữ vực mới được Halliday và Hasandura ra khi các tác giả khẳng định: “Ngữ vực được tạo thành từ các đặc điểm ngôn ngữ có liên quan đặc biệt đến kết cấu và các đặc điểm tình huống” và là “tập hợp các nghĩa, cấu trúc của các mô hình nghĩa được suy ra từ các điều kiện cụ thể và những từ ngữ, cấu trúc được sử dụng để hiện thực hóa những nghĩa đó” [7, Tr. 44]. Theo đó, khi đề cập đến các kiểu biến thể ngôn ngữ trong sử dụng, gắn liền với một tình huống giao tiếp cụ thể, một cấu hình nghĩa và đề cập đến một nội dung nhất định, Halliday đã cho rằng, ngữ vực là một cấu hình nghĩa có tính chất tiềm năng của văn bản, gắn liền với đặc điểm tình huống, được đặc trưng bởi các thành tố TRƯỜNG (*Field*), KHÔNG KHÍ (*Tenor*) và CÁCH THỨC (*Mode*); tương ứng với các yếu tố này là ba chức năng của CÂU/CÚ trong diễn ngôn: Chức năng kinh nghiệm, Chức năng liên nhân và Chức năng tạo văn bản. Trong cấu hình nghĩa này, TRƯỜNG, ứng với Chức năng kinh nghiệm, “chỉ cái gì đang xảy ra, bản chất của hành động xã hội đang diễn ra: cái mà những người tham dự vào là gì, trong đó ngôn ngữ xuất hiện như một thành phần cơ bản nào đó” [Dẫn theo Hoàng Văn Vân, 5, Tr. 116].

Theo ngữ pháp chức năng hệ thống, có ba thành phần trong cấu trúc của CÂU/CÚ biểu

\*Liên hệ: nhandhkhue@gmail.com

Nhận bài: 29-6-2020; Hoàn thành phản biện: 6-7-2020; Ngày nhận đăng: 12-7-2020

hiện chức năng kinh nghiệm, cung cấp một khung tham chiếu cho một hành động hay một trạng thái diễn ra: **quá trình**, **tham thể** và **chu cảnh**, trong đó các kiểu quá trình là xuất phát điểm để phân chia kinh nghiệm về sự kiện, dựa trên các tham tố tham gia vào quá trình và các phương diện hướng tới bản thân của các quá trình với số lượng các tham tố liên quan. Ông cũng cho rằng, quá trình được đặc trưng bởi tiềm năng tổ chức các tham thể thành một hình thể cấu trúc, và tiềm năng phát triển theo thời gian. Nó được hiện thực hóa bằng một cụm động từ. Trong khi đó, các tham thể lại được thực hiện hóa điển hình bằng cụm danh từ. Tham thể ở đây có hai loại: loại thứ nhất là các tham thể cố hữu trong quá trình và loại thứ hai là các tham thể không cố hữu trong quá trình. Ở Việt Nam, Hoàng Văn Vân cũng đã miêu tả, phân tích một cách chi tiết về hai loại tham thể này. Theo Hoàng Văn Vân [5], sự phân biệt cơ bản giữa “vai diễn cố hữu và vai diễn không cố hữu” có ba ý nghĩa quan trọng. *Thứ nhất*, nó dùng để phân loại và xác định các kiểu quá trình và khi có những trường hợp mập mờ giữa hai quá trình nó có thể dùng làm tiêu chí để phân biệt quá trình này với quá trình kia. *Thứ hai*, nó giúp giải thích tại sao và thậm chí ngay khi một chức năng chuyển tác nào đó không hiện diện trong cấu trúc, nó vẫn giải thích như là chức năng cố hữu trong cú. *Thứ ba*, nó có thể cũng được dùng để giải thích tại sao lại có những mối quan hệ chặt chẽ hay mối liên hệ cùng xuất hiện hay cùng định vị giữa các vai diễn cố hữu và quá trình của mình [5, Tr. 146]. Chúng đã mang lại sự xuất hiện của quá trình hay nói cách khác là làm môi giới cho sự xuất hiện của nó. Tuy nhiên, vẫn có một trường hợp mà một tham thể có thể tham gia vào quá trình, đồng thời cũng có thể tạo ra quá trình, cũng có thể thông qua quá trình, có thể tiếp nhận thông qua quá trình hay hưởng lợi từ quá trình và nó có thể bị ảnh hưởng của quá trình.

Sự tổ chức của các cú như là một sự thống nhất về mặt thể hiện kinh nghiệm của người tạo lập diễn ngôn với thể giới hiện thực là tấm gương phản ánh chức năng kinh nghiệm. Ở đây, nội dung cơ bản được thể hiện thông qua vị từ trung tâm và những tham tố tham gia vào việc thể hiện nội dung như Hành thể, Đích thể, Ứng thể, Cảm thể, Phát ngôn thể, Tiếp ngôn thể, Bị đồng nhất thể... Mỗi một cấu trúc với các tham tố của nó thì sẽ bị chi phối bởi các loại vị từ tương ứng, trong đó có những diễn tố và chu tố. Để dễ dàng xác lập các mối quan hệ này, Halliday đã tiến hành phân chia các vị từ này thành sáu kiểu quá trình khác nhau, đó là: quá trình vật chất, quá trình tinh thần, quá trình hành vi, quá trình phát ngôn, quá trình quan hệ và quá trình tồn tại. Như vậy, khi tìm hiểu về đặc trưng của TRƯỜNG trong tiêu đề báo thì bắt buộc chúng tôi phải tìm hiểu qua các quá trình chuyển tác, cụ thể là sáu quá trình đã kể ở trên theo quan điểm của Halliday. Các quá trình luôn được biểu đạt bằng các cú, câu, nhưng trong các tiêu đề của báo thường có hình thức là ngữ. Vì vậy, khi xem xét các quá trình, chúng tôi khôi phục lại các thành phần bị tinh lược của cú, hoặc thông qua các ẩn dụ ngữ pháp (chẳng hạn như danh ngữ biểu thị quá trình).

1.2. Tiêu đề là một bộ phận của văn bản và là một tín hiệu đại diện của văn bản, có liên quan đến toàn văn bản. Tiêu đề cũng là chính là tên gọi chính thức của một tác phẩm hoặc một đoạn trích được đặt tên. Về nội dung, nó đại diện cho đối tượng nó làm tên gọi. Về hình thức, nó có cấu trúc đơn hoặc phức, gián cách hoặc không gián cách và thường được thể hiện bằng những kiểu chữ, cỡ chữ và màu sắc riêng giúp người đọc dễ dàng phân biệt nó với phần còn lại của văn bản.

Từ góc nhìn ngữ pháp chức năng, tiêu đề còn được biết đến như một loại CÂU/CÚ (câu đặc biệt, theo Cao Xuân Hạo [2]); do đó, có thể hiểu mỗi tiêu đề là một đơn vị ngữ pháp với đầy đủ các chức năng kinh nghiệm, liên nhân, văn bản của CÚ, theo đó là những đặc trưng về TRƯỜNG, KHÔNG KHÍ, CÁCH THỨC, có thể nghiên cứu theo quan điểm ngôn ngữ học chức năng hệ thống và lý thuyết ngữ vực của Halliday.

1.3. *Báo Quảng Nam* là cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh, tiếng nói của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Nam, mảnh đất “trung dũng kiên cường” trong chiến tranh và đang ngày một vươn lên mạnh mẽ trong xây dựng, phát triển quê hương. Trải qua hơn hai phần ba thế kỷ hình thành và phát triển, *Báo Quảng Nam* hiện nay đã ra số hàng ngày, với lượng báo in hơn 10.000 tờ/số, nội dung phong phú, bao gồm nhiều lĩnh vực quản lý – lãnh đạo, chính sách – an ninh, lao động – sản xuất, đầu tư – phát triển, văn hóa – xã hội... Trong giai đoạn tới, Ban Biên tập đang định hướng xây dựng *Báo Quảng Nam* theo mô hình tòa soạn điện tử, cập nhật nhanh chóng, chính xác tin tức để phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu thông tin của lãnh đạo tỉnh nhà, của đông đảo bạn đọc.

1.4. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tiêu đề nói chung cũng như tiêu đề báo nói riêng. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về tiêu đề báo theo quan điểm ngôn ngữ học chức năng hệ thống và lý thuyết ngữ vực của Halliday.

Trong bối cảnh bùng nổ thông tin, trước thực tế về nhu cầu “lướt web” hàng ngày của công chúng, việc nghiên cứu đặc trưng về TRƯỜNG của tiêu đề báo là cần thiết, giúp cho việc tiếp nhận, xử lý nhanh thế giới thông tin của công chúng, đồng thời thiết thực góp phần vào việc nâng cao chất lượng hoạt động nghề báo hiện nay.

## 2. Nội dung

Vận dụng lý thuyết của Halliday, chúng tôi đã tiến hành khảo sát, thống kê và phân tích các tiêu đề báo trên *Báo Quảng Nam* theo sáu kiểu quá trình (Bảng 1).

**Bảng 1.** Thống kê các kiểu quá trình trong tiêu đề *Báo Quảng Nam*

TT	Các kiểu quá trình	Thời sự		Tiêu điểm – Sự kiện	
		Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Quá trình vật chất	378	75,6	241	53,5
2	Quá trình tinh thần	69	13,8	149	33,0
3	Quá trình hành vi	18	3,6	28	6,2
4	Quá trình phát ngôn	10	2,0	9	2,0
5	Quá trình quan hệ	7	1,4	6	1,3
6	Quá trình tồn tại	18	3,6	18	4,0
	<b>Tổng</b>	<b>500</b>	<b>100</b>	<b>451</b>	<b>100</b>

### 2.1. Quá trình vật chất

Quá trình vật chất là một kiểu quá trình mô tả các hành động hay sự kiện nào đó trong thế giới vật chất mà chúng thường là những hành động và sự kiện cụ thể, thể chất và có thể cảm nhận cũng như quan sát được. Đồng thời, hệ thống các động từ trong quá trình vật chất khá đa dạng và phong phú, vì thế mà tính chất của quá trình vật chất cũng có nhiều biểu hiện và tác dụng khác nhau.

Liên quan đến quá trình này, chúng tôi thấy trong các tiêu đề của *Báo Quảng Nam* thường có sự xuất hiện của một hoặc hai tham thể cố hữu được gọi là Hành thể – một người hay một thực thể thực hiện hành động nào đó và Đích thể – một người hay một thực thể bị tác động hay được mang lại bởi quá trình. Tương ứng với tỉ lệ quá trình vật chất là hệ thống từ ngữ biểu đạt nó. Đó là những động từ làm vị từ trung tâm chỉ hoạt động vật lý của Hành thể. Qua quá trình khảo sát tiêu đề trên *Báo Quảng Nam*, chúng tôi nhận thấy quá trình vật chất chiếm tỷ lệ cao nhất trong tất cả các kiểu quá trình (75,6%) và là kiểu quá trình mà trong đó, các hoạt động vật lý cho chúng ta thấy được xu thế thiên về miêu tả và tường thuật lại những sự kiện một cách chân thực nhất. Trung tâm của kiểu quá trình này là hệ thống các động từ chỉ hoạt động vật lý, biểu đạt những sự tình, cũng như thể hiện các trình tự của sự kiện và các hoạt động xã hội. Qua đó, nó truyền tải các nội dung về hiện thực được biểu hiện trong diễn ngôn. Từ điều đó, để thấy được ý nghĩa biểu hiện của quá trình vật chất, bên cạnh việc khảo sát lớp động từ chỉ hoạt động vật lý, chúng tôi phải đặt nó trong cấu trúc cú để thấy được mối quan hệ với các tham thể khác, như Hành thể, Đích thể.

Xét cấu trúc chính của câu, chúng tôi nhận thấy kiểu quá trình vật chất thường gặp ở đây chủ yếu là quá trình vật chất cụ thể, được biểu thị bằng các động từ như: *bắt giữ, tiếp, bàn giao, công bố, thăm, chúc, thu giữ, thăm định, ký kết, phát động, gõ vường, gặp mặt, trao tặng, giám sát.*

Hệ thống các động từ trong quá trình vật chất này khá đa dạng và phong phú, đồng thời tính chất của các quá trình này cũng vì thế mà có sự khác nhau, hay nói đúng hơn là nhiều biểu hiện và tác dụng khác nhau. Mỗi động từ trong một hệ thống động từ sẽ góp phần rất lớn trong việc truyền đạt những thông tin cũng như định hướng cho người đọc những sự kiện đã và đang diễn ra trên địa bàn.

Ví dụ như các tiêu đề sau:

– Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc *thăm* Australia

Hành thể	Quá trình vật chất	Đích thể
Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc	Thăm	Australia

– Thăng Bình, Hiệp Đức *tổ chức* Hội thi Tin học trẻ 2018

Hành thể	Quá trình vật chất	Đích thể	Chu cảnh
Thăng Bình, Hiệp Đức	tổ chức	Hội thi Tin học trẻ	2018

Theo mô hình kinh nghiệm của Halliday và kết quả khảo sát trên, chúng tôi thấy thế giới kinh nghiệm trong tiêu đề báo mà cụ thể là *Báo Quảng Nam* đa phần là thế giới vật chất. Nó hình thành chủ yếu từ các quá trình vật chất và được thể hiện bằng các hành động như hành động tạo dựng, thay đổi, tác động đến các sự kiện.

Từ những gì đã đề cập, chúng tôi nhận thấy, quá trình vật chất giúp người viết tái hiện được bức tranh sinh động của thế giới kinh nghiệm về các sự tình, xây dựng được một bức tranh thực tế về những gì đang xảy ra xung quanh và được thể hiện trong các đơn vị kinh nghiệm.

Ngoài ra, chính việc sử dụng và phát huy vai trò của quá trình vật chất vào việc thiết lập tiêu đề báo cũng đã góp phần tích cực, tạo được tính khách quan của sự kiện cần được phản ánh, làm cho nguồn tin trở nên chính xác và đáng tin cậy. Vì vậy, quá trình vật chất tỏ ra khách quan và hữu ích trong thiết lập tiêu đề cho bản tin.

## 2.2. Quá trình tinh thần

Có thể nói quá trình tinh thần là quá trình ngược lại với quá trình vật chất với trung tâm là các động từ chỉ hoạt động tâm lý thể hiện những trạng thái tâm lý, tình cảm giữa các đối tượng trong diễn ngôn cũng như tình cảm và cách nhìn về đối tượng trong và ngoài diễn ngôn của người sử dụng ngôn ngữ [Dẫn theo Trần Bình Tuyên, 4].

Các quá trình tinh thần bao gồm: quá trình tri giác, tri nhận và tình cảm. Tham tố được tiếp nhận – cảm thể, tham tố cảm nhận, liên quan đến quá trình tri nhận – có lợi thế là có cảm nhận, các cụm từ định danh với các chức năng như một cảm thể biểu hiện những thực thể không có khả năng nhận thức buộc phải được diễn giải theo lối ẩn dụ hoặc hoán dụ như “nhân cách hóa”. Ví dụ như tiêu đề:

+ Du lịch Hội An *lo* thị trường thay đổi

Du lịch Hội An	lo	thị trường	thay đổi
<b>Cảm thể</b>	<b>Quá trình tinh thần</b>	<b>Hiện tượng</b>	<b>Quá trình hành vi</b>

Theo Hoàng Văn Vân, quá trình tinh thần bao gồm bốn tiểu loại: (i) Quá trình tinh thần tri giác (ví dụ: nghe thấy, cảm thấy, ngắm nghía), (ii) Quá trình tinh thần tri nhận (ví dụ: nghĩ, hiểu, biết), (iii) Quá trình tinh thần mong muốn (ví dụ: mong muốn, hy vọng), (iv) Quá trình tinh thần cảm giác (ví dụ: yêu, ghét, quý mến). Trong một quá trình tinh thần thường có hai tham tố cố hữu: Cảm thể – người hoặc thực thể được cảm giác, suy nghĩ hay mong muốn và Hiện tượng – người hoặc thực thể được cảm giác, suy nghĩ hay mong muốn [dẫn theo Huỳnh Thị Chuyên, 1].

Tương tự như Ứng thể trong quá trình hành vi, Cảm thể trong quá trình tinh thần trên tiêu đề của *Báo Quảng Nam* thường là thực thể có ý thức. Những sự lựa chọn này tạo nên một hệ thống được gọi là hệ thống cảm giác hay hệ thống các kiểu quá trình tinh thần. Trong quá trình tiếp xúc với tiêu đề báo, chúng tôi nhận thấy quá trình tinh thần có giá trị cao trong việc phản ánh hiện thực đang tồn đọng cũng như những thông tin, sự kiện đã và đang diễn ra. Trong nhiều trường hợp, những quan điểm, tư tưởng của chủ thể diễn ngôn cũng được thể hiện khá rõ nét.

Ở tiêu đề trên *Báo Quảng Nam*, chúng tôi nhận thấy hệ thống các động từ chỉ hoạt động tâm lý của quá trình tinh thần trong mục này mang nhiều trường nghĩa khác nhau, phản ánh sinh động được những trạng thái tâm lý đa dạng và phong phú. Ví dụ:

+ **Cẩn trọng** với con sốt đất

Cẩn trọng (*với*)

con sốt đất

**Quá trình tinh thần**

**Hiện tượng**

+ **Hấp dẫn** "Vườn sáng tạo"

Hấp dẫn

"Vườn sáng tạo"

**Quá trình tinh thần**

**Hiện tượng**

Xem xét các quá trình tinh thần trong tiêu đề trên *Báo Quảng Nam*, chúng tôi nhận thấy: tất cả các quá trình tinh thần đều được thể hiện qua các động từ tâm lý như: *giúp đỡ, hợp tác, hỗ trợ, cẩn trọng, lo lắng*. Như vậy, chúng ta có thể nhận thấy các quá trình tinh thần trong tiêu đề trên *Báo Quảng Nam* chủ yếu ở hai quá trình **nhận thức** và **mong muốn**. Trong quá trình tinh thần, việc tác giả lựa chọn lớp động từ phong phú đã thể hiện những thay đổi trong việc lựa chọn ngôn từ thích hợp với từng tình huống cụ thể, nhằm đạt được cái đích cuối cùng là thuyết phục và tác động vào nhận thức của người tiếp nhận một cách có hiệu quả nhất. Từ đây, vai trò của tiêu đề cũng được biểu hiện rất rõ với nội dung văn bản báo chí cũng như trong việc tác động vào người tiếp nhận.

### 2.3. Quá trình hành vi

Quá trình hành vi là quá trình được xem như nằm giữa ranh giới của quá trình vật chất và quá trình tinh thần. Vì thế, khi xem xét quá trình hành vi trong tiêu đề báo, chúng tôi nhận thấy nó cũng có những đặc điểm chung với cả hai quá trình này. Quá trình hành vi là quá trình diễn giải những hành vi mà trong đó bao gồm tinh thần, ngôn từ và ứng xử. Nó như một phiên bản sinh động khác của các quá trình phát ngôn và tinh thần. Hiểu theo một cách khác thì cả nói và cảm nhận đều được lý giải như một hành động.

Quá trình hành vi trong tiếng Việt, theo Hoàng Văn Vân, thường thể hiện những hành vi tâm lý và sinh lý như khóc, than, rên rỉ, cười, thờ. Hầu hết các quá trình hành vi là quá trình trung tính và thường chỉ có một tham thể cố hữu gọi là Ứng thể – kẻ ứng xử. Một số ít quá trình hành vi khác có hai tham thể lần lượt được gọi là Ứng thể và Hiện tượng – kẻ được/bị ứng xử. Đặc điểm nổi bật của ứng thể là nó thường được hiện thực hóa bằng các danh từ chỉ người hay các thực thể có ý thức [Dẫn theo Huỳnh Thị Chuyên, 1].

Tuy nhiên, khi tiến hành xem xét quá trình hành vi trong tiêu đề báo, chúng tôi nhận thấy các quá trình hành vi trong tiêu đề trên *Báo Quảng Nam* là những hành vi “trương tác”, hành vi cận vật chất và cận tinh thần mang tính tri nhận. Ví dụ một số tiêu đề tiêu biểu sau:

+ Sóng lớn *đánh chìm* tàu cá

Sóng lớn	đánh chìm	tàu cá
<b>Ứng thể</b>	<b>Quá trình hành vi</b>	<b>Hiện tượng</b>

+ Hai thanh niên *đuổi nước*

Hai thanh niên	đuổi nước
<b>Ứng thể</b>	<b>Quá trình hành vi</b>

Thông qua quá trình hành vi, nghĩa biểu hiện đã được thể hiện rõ trong tiêu đề báo. Những sự kiện, sự việc dường như đã và đang hiện ra trước mắt người đọc một cách đầy đủ nhất. Không những vậy, kiểu quá trình hành vi trong tiêu đề báo còn làm cho nghĩa biểu hiện trở nên phong phú hơn bên cạnh các kiểu quá trình còn lại, thu hút được sự quan tâm của độc giả. Có thể thấy, việc lựa chọn kiểu quá trình này trong tiêu đề báo còn tùy thuộc vào tính chất của sự kiện đó, và từ đây, tác giả diễn ngôn sẽ lựa chọn cho mình một kiểu quá trình phù hợp để đặt tiêu đề.

Sở dĩ quá trình hành vi được sử dụng trong văn bản báo chí nói chung và ở tiêu đề báo nói riêng với số lượng tương đối nhỏ là vì các quá trình hành vi không phóng chiếu lời nói hay ý nghĩ gián tiếp. Ngược lại, chúng lại thường xuyên xuất hiện trong văn trần thuật hư cấu như một phương tiện để gắn chặt đặc điểm hành vi vào quá trình phát ngôn.

#### 2.4. Quá trình phát ngôn

Quá trình phát ngôn là quá trình thể hiện bằng lời nói (ví dụ: *nói, bảo, khuyên, nhắc nhở, phát biểu, tâm sự, thảo luận, báo cáo*). Ngoài ra, quá trình phát ngôn bao gồm các kiểu trao đổi ý nghĩa tượng trưng khác nhau như: chỉ, ra hiệu, nháy. Khác với quá trình tinh thần và quá trình hành vi, quá trình phát ngôn không yêu cầu tham thể thứ nhất – Phát ngôn thể phải là người hay thực thể có ý thức. Phát ngôn thể cũng có thể là bất cứ thứ gì, người hoặc vật phát ra tín hiệu (ví dụ: thông báo nêu rõ sẽ diễn ra một cuộc họp của Hội đồng nhân dân các cấp). Hai tham thể khác thường xuyên có mặt trong quá trình phát ngôn là Tiếp ngôn thể – người hay thực thể tiếp nhận qua quá trình phát ngôn, Ngôn thể – tương ứng với cái được nói ra và Đích ngôn thể – thực thể được quá trình phát ngôn nhắm tới.



Trong tiêu đề trên *Báo Quảng Nam*, quá trình phát ngôn được thể hiện qua tổ hợp từ như: *nhắc nhở, yêu cầu báo cáo, yêu cầu, kể chuyện, tranh luận, đôi thoại*. Có thể xét qua những ví dụ như sau:

+ Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc **yêu cầu báo cáo** trước ngày 15.2

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc	yêu cầu báo cáo	trước ngày 15.2
<b>Phát ngôn thể</b>	<b>Quá trình phát ngôn</b>	<b>Chu cảnh thời gian</b>

+ **Kể chuyện** trong từng sản phẩm

Kể chuyện	trong từng sản phẩm
<b>Quá trình phát ngôn</b>	<b>Chu cảnh</b>

Từ cách nhìn nhận trên, khi xem xét quá trình phát ngôn ở tiêu đề trên *Báo Quảng Nam*, chúng tôi nhận thấy rằng ở tiêu đề các bài trên báo, phần lớn những *động từ tường thuật* (phóng chiếu) ở cú phóng chiếu đều bị tinh lược, nhưng người đọc vẫn nhận ra đó là động từ tường thuật (phóng chiếu) nào có thể sử dụng trong cú phóng chiếu. Các quá trình trong cú phóng chiếu trên tiêu đề của *Báo Quảng Nam* chủ yếu là quá trình tinh thần, nhưng nó còn được thể hiện trong quá trình phát ngôn. Nếu quá trình trong cú phóng chiếu là quá trình tinh thần thì cú được phóng chiếu là ý được dẫn (dẫn ý); nếu quá trình trong cú phóng chiếu là quá trình phát ngôn thì cú được phóng chiếu là lời được dẫn, còn gọi là phóng chiếu hữu ngôn (bằng lời/dẫn lời).

Sau khi xem xét cú được phóng chiếu trong tiêu đề của *Báo Quảng Nam*, chúng tôi nhận ra một điều là phần lớn chúng được tác giả diễn ngôn sử dụng dưới hình thức trích nguyên. Hình thức này, một mặt đã thể hiện được tính khách quan của nguồn tin, mặt khác lại làm tăng thêm độ tin cậy của thông tin được phản ánh ở tiêu đề của *Báo Quảng Nam*, làm cho người đọc có cảm giác được giao tiếp trực tiếp với nguồn tin. Giả định rằng, những thông tin này được tường thuật hay phóng chiếu trong tiêu đề của *Báo Quảng Nam* là thực.

## 2.5. Quá trình hiện hữu/tồn tại

“Về ngữ nghĩa, quá trình hiện hữu là quá trình thể hiện sự tồn tại của một thực thể trong thời gian hay không gian. Về ngữ pháp – từ vựng, quá trình hiện hữu khác với các quá trình khác, đặc biệt là quá trình vật chất ở một số khía cạnh: Cấu trúc ngữ pháp, khả năng di chuyển của vị trí trong câu về thời gian và địa điểm và khả năng cho phép sự xuất hiện các cách diễn đạt tình thái, thể và của các chu cảnh chỉ phương tiện và phẩm chất” [3, Tr. 323]. Từ đây, ta có

thể hiểu rằng, quá trình hiện hữu là một quá trình nhằm giải thích những đặc điểm chuyển tác của sự hiện hữu hay biến mất. Trong quá trình hiện hữu thể thường có một tham thể cố hữu là Hiện hữu thể và nó cũng có thể bao gồm một hay nhiều hơn một chu cảnh. Trong tiêu đề báo, quá trình hiện hữu/tồn tại được thực hiện hóa bằng các động từ như *có, cần có, xuất hiện*. Mỗi động từ thuộc quá trình hiện hữu/tồn tại xuất hiện trong tiêu đề đều có chức năng riêng, tựu trung, những động từ đó đều làm nổi bật được sự kiện, sự việc. Ta có thể thấy rõ điều này qua các ví dụ như sau:

+ Quảng Nam có 4 mỏ than đã được thăm dò

Quảng Nam	có	4 mỏ than	( <i>đã được</i> ) thăm dò
<b>Sở hữu thể</b>	<b>Hiện hữu</b>	<b>Hiện hữu thể</b>	<b>Chu cảnh</b>

+ Toàn tỉnh có 148 giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản

Toàn tỉnh	có	148 giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản
<b>Sở hữu thể</b>	<b>Hiện hữu</b>	<b>Hiện hữu thể</b>

+ **Cần thêm** nguồn lực để tăng trưởng

Cần thêm	nguồn lực	để tăng trưởng
<b>Hiện hữu</b>	<b>Hiện hữu thể</b>	<b>Chu cảnh</b>

+ Tai nạn giao thông **gia tăng** ở Núi Thành

Tai nạn giao thông	gia tăng	ở Núi Thành
<b>Hiện hữu thể</b>	<b>Hiện hữu</b>	<b>Chu cảnh không gian</b>

Với quá trình hiện hữu/tồn tại, tác giả diễn ngôn đã truyền tải những thông tin, sự kiện mang tính chất nóng hổi đã và đang diễn ra. Ngoài ra, quá trình hiện hữu/tồn tại giúp người đọc định hướng được sự việc, sự kiện nào đó đã và đang tồn đọng, chưa được cơ quan chức năng giải quyết triệt để. Từ đó, nghĩa biểu hiện cũng được thể hiện rất rõ. Việc lựa chọn quá trình quan hệ/tồn tại vào đặt tiêu đề văn bản báo chí góp phần làm phong phú thêm tiêu đề, góp phần kích thích sự tò mò của độc giả vào việc tìm hiểu sâu hơn nội dung của văn bản báo chí.

Ngoài ra, những sự kiện hiện hữu thể hiện trên tiêu đề của *Báo Quảng Nam* cũng mang tính chất dự báo, dự kiến, dự đoán các sự kiện sẽ xảy ra. Tiêu đề báo dạng này có tác dụng tạo được sự chủ động cho công chúng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong việc tìm hiểu những sự kiện hay vấn đề mà mình quan tâm hoặc ưa thích. Thông tin thể hiện trong tiêu đề chủ yếu là dạng thông tin chờ đợi. Tuy nhiên, một phần do đặc điểm của báo chí là phản ánh và đi sâu

khai thác những yếu tố hành động của sự kiện và thuộc tính sự kiện hơn là chỉ sự hiện hữu của thực thể, cho nên quá trình hiện hữu dường như tỏ ra không phù hợp và ít được sử dụng trên tiêu đề báo chí nói chung. Đó cũng chính là nguyên nhân khiến tiêu đề dạng này xuất hiện trên *Báo Quảng Nam* một cách khiêm tốn.

## 2.6. Quá trình quan hệ

Quá trình quan hệ có những kiểu quá trình như sau: (i) quá trình quan hệ tồn tại; (ii) quá trình quan hệ chu cảnh; (iii) quá trình quan hệ sở hữu; (iv) quá trình quan hệ quy gán sở hữu; (v) quá trình quan hệ đồng nhất chu cảnh và (vi) quá trình quan hệ sở hữu đồng nhất. Sở dĩ có điều đó là do quá trình quan hệ là quá trình thể hiện các ý nghĩa khái quát như tồn tại (tĩnh tại), sở hữu và định vị và mỗi ý nghĩa đều được thể hiện bằng một kiểu quá trình [Dẫn theo Huỳnh Thị Chuyên, 1].

Các loại quá trình quan hệ có thể được thể hiện dưới dạng cấu trúc sau:

Quy gán: đương thể + quá trình quan hệ + thuộc tính

Đồng nhất: bị đồng nhất thể + quá trình quan hệ + đồng nhất thể.

Trong tiêu đề, quá trình quan hệ được biểu hiện qua các từ như *bằng, là, vẫn là*. Hệ thống các từ nằm trong quá trình quan hệ góp phần làm cho sự kiện trong tiêu đề báo được sáng rõ hơn. Đồng thời, chúng là lớp từ làm cho tiêu đề bài báo được chặt chẽ và hợp lý. Ở đây, những chủ trương, đường lối của các cơ quan lãnh đạo được kết nối với nhau. Thông qua quá trình quan hệ, những chủ trương, đường lối của các cấp lãnh đạo đã tác động trực tiếp đến suy nghĩ, nhận thức của người tiếp nhận – người dân, bắt buộc người tiếp nhận phải suy nghĩ và thực hiện. Chức năng kinh nghiệm cũng vì thế mà được thể hiện rõ hơn trong tiêu đề. Có thể thấy rõ hơn qua những ví dụ như sau:

+ Bố trí bí thư cấp ủy, cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương: Cốt lõi *vẫn là* yếu tố con người

Bố trí bí thư cấp ủy, cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương	cốt lõi	vẫn là	yếu tố con người
--	---------	--------	------------------

<b>Bị đồng nhất thể</b>	<b>Chu cảnh</b>	<b>Quá trình quan hệ</b>	<b>Đồng nhất thể</b>
-------------------------	-----------------	--------------------------	----------------------

+ Đầu đọc **bằng** thực phẩm

Đầu đọc	bằng	thực phẩm
<b>Quá trình vật chất</b>	<b>Quá trình quan hệ</b>	<b>Thuộc tính</b>

+ "An toàn cho trẻ em" là mục tiêu, động lực, xây dựng văn hóa giao thông năm 2018

"An toàn cho trẻ em"	là	mục tiêu, động lực, xây dựng văn hóa giao thông	năm 2018
<b>Biểu hiện</b>	<b>Quá trình quan hệ</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Chu cảnh thời gian</b>

+ Khu dân cư mới Khe Chũr sẽ có điện trước tết

Khu dân cư mới Khe Chũr	sẽ có	điện	trước tết
<b>Sở hữu thể</b>	<b>Quá trình quan hệ</b>	<b>Bị sở hữu thể</b>	<b>Chu cảnh thời gian</b>

Đặc tính của quá trình quan hệ là mô tả những thuộc tính của sự kiện được phản ánh. Nó có tác dụng kết nối mối quan hệ giữa các sự vật, sự việc, cũng như giữa sự vật và thuộc tính của chúng. Vậy nên, việc sử dụng và phát huy vai trò của quá trình vật chất cùng với quá trình quan hệ trong thiết lập tiêu đề báo chí có tác dụng nhấn mạnh yếu tố hành động của sự kiện và thuộc tính của sự kiện, cùng mối quan hệ/liên quan giữa các sự kiện hơn là sự hiện hữu của thực thể hay hành vi của những người có liên quan đến sự kiện được phản ánh hoặc được thông tin.

Việc dẫn giải, phân tích các kiểu quá trình nêu trên đã cho thấy tư tưởng của cơ quan báo chí cũng như những tư tưởng của Đảng, Nhà nước và nhân dân được thể hiện qua báo chí rất rõ nét. Từ việc phân tích định lượng, chúng ta có thể thấy được sự khác biệt rõ rệt giữa tiêu đề báo chí so với tiêu đề của các tác phẩm khác.

Sau khi tiếp xúc với tiêu đề báo, chúng tôi nhận thấy một trong những điều làm cho tiêu đề báo chí trở nên đặc biệt là ở chỗ, sự việc không chỉ đơn thuần được liệt kê mà nó trở thành một tham tố, đối tượng được phản ánh thông qua những thông tin lý lẽ của nhà báo. Thông tin này dù được thể hiện ở dạng quá trình nào đi chăng nữa thì nó cũng trở thành đối tượng nhận thức của quá trình tri nhận. Việc lựa chọn một quá trình nào đó để thể hiện kinh nghiệm hoàn toàn phụ thuộc vào điểm nhìn của tác giả. Đồng thời, thay vì giao tiếp ở dạng một chiều thì ở đây, nó đã trở thành hai chiều, vì người tiếp nhận có cảm giác như đang trò chuyện với người tạo lập nên diễn ngôn. Từ đây, vai trò của tiêu đề với văn bản báo chí được nâng tầm hơn. Nó không chỉ đơn giản là truyền đạt những sự kiện mà những sự kiện ấy được đề cập trong các quá trình đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của người tiếp nhận văn bản. Đồng thời, tiêu đề cũng đã mở ra một phần nội dung được đề cập đến trong toàn văn bản báo chí.

### 3. Kết luận

Trên đây là những nghiên cứu bước đầu của chúng tôi về tiêu đề báo theo lý thuyết ngữ vực, tập trung vào đặc trưng về TRƯỜNG. Qua khảo sát tiêu đề bài báo trên *Báo Quảng Nam*, chúng tôi nhận thấy quá trình vật chất là quá trình được sử dụng nhiều nhất trong việc mô tả nghĩa kinh nghiệm của tiêu đề báo, góp phần đáng kể vào việc hình thành thế giới kinh nghiệm trong tiêu đề báo, đặc biệt ở thể loại tin tức. Các quá trình khác như hiện hữu, phát ngôn, quan hệ và hành vi ít được sử dụng và chủ yếu xuất hiện trong tiêu đề thể loại bình luận báo chí.

Báo chí là một lĩnh vực bao hàm nhiều thể loại khác nhau. Việc mở rộng nghiên cứu tiêu đề báo trên đây đủ các đặc trưng về TRƯỜNG, KHÔNG KHÍ, CÁCH THỨC và trên nhiều báo, nhiều thể loại báo chí khác nhau là hết sức cần thiết, giúp làm sáng tỏ những đặc trưng ngôn ngữ của các thể loại báo chí Việt Nam nói chung và cách lựa chọn, sử dụng ngôn ngữ, xây dựng hình thức tiêu đề bài báo Việt Nam nói riêng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Thị Chuyên (2014), *Ngôn ngữ bình luận trong báo in tiếng Việt hiện nay*, Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Cao Xuân Hạo (chủ biên), Nguyễn Văn Bằng, Hoàng Xuân Tâm, Bùi Tất Tươi (2006), *Ngữ pháp chức năng tiếng Việt*, Quyển 1: *Câu trong tiếng Việt – cấu trúc, nghĩa, công dụng*, Nxb. Giáo dục.
3. Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Văn Hiệp (1998), *Thành phần câu tiếng Việt*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
4. Trần Bình Tuyên (2018), *Văn chính luận Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh từ góc nhìn phân tích diễn ngôn*, Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
5. Hoàng Văn Vân (2002), *Ngữ pháp kinh nghiệm của cú tiếng Việt mô tả theo quan điểm chức năng hệ thống*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Firth J. R. (1957), "A synopsis of linguistics theory, 1930–1955", *Studies in Linguistic Analysis*, pp. 1–32.
7. Halliday M. A. K. & Hasan R. (1989), *Language, context and text: Aspects of language in a social-semiotic perspective*, Oxford University Press, London.
8. Malinowski B. (1935), *Coral gardens and their magic*, I, II, Allen and Unwin, London.

**FEATURES OF FIELD THROUGH THE PROCESS OF  
TRANSITIVITY IN ARTICLE TITLES IN NEWSPAPERS  
(A STUDY OF *QUANG NAM DAILY NEWS*)**

**Truong Thi Nhan<sup>1\*</sup>, Nguyen Thanh Tuan<sup>1,2</sup>**

<sup>1</sup> University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

<sup>2</sup> Dang Thai Mai Junior-High School, 32 Nguyen Nhu Do, Cam Le, Da Nang, Vietnam

**Abstract.** The title is one of the essential components of the press. It is also the factor that determines whether readers continue to go into the content. Therefore, setting a title for an article is an art. A compelling title easily attracts readers' attention. The current study analyzes the titles of articles published in *Quang Nam Daily News*. On the premise of Systematic Functional Grammar forwarded by Halliday, we focus on the material, behavioural, mental, verbal, relational, and existential processes.

**Keywords:** Quang Nam Daily News, field, article titles, functional grammar, Halliday